

Bản tin Phân tích kỹ thuật

10/09/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- VN30F2509 hình thành hỗ trợ trong ngày quanh 1.805 điểm, cao hơn mức hỗ trợ 1.795 điểm ở phiên 09/09 cho thấy đà phục hồi vẫn duy trì. (M15)
- Vị thế mua có thể mở với mục tiêu ngắn hạn là vùng 1.835-1.840 điểm. Dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 1.815 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Mua (L): 1.820 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.835 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.815 điểm

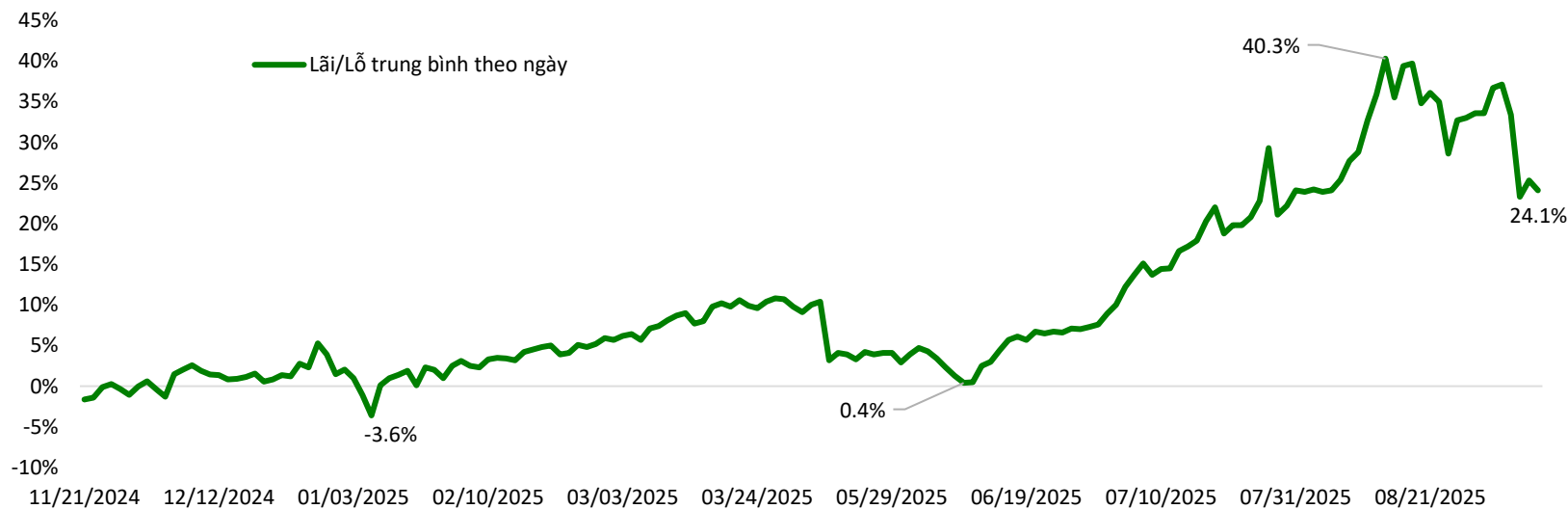
Quan điểm kỹ thuật



- Đà hồi phục bị thu hẹp quanh kháng cự 1.650 điểm nhưng sắc xanh kèm biên độ tăng trên 1.0% ở nhiều mã vốn hóa lớn đã giúp chỉ số VN-Index đóng cửa tăng điểm. Áp lực điều chỉnh ngắn hạn vẫn hiện hữu quanh các vùng kháng cự phía trên (1.650-1.660 điểm) bởi chỉ số vận động dưới đường MA5 và MA20, đồng thời lực cầu trong phiên chỉ ở mức thăm dò, thể hiện qua thanh khoản giảm.
- Ở nhóm vốn hóa lớn, chưa ghi nhận sự cải thiện tín hiệu ngắn hạn trên diện rộng trong hai phiên tăng gần đây. Về ngành, cổ phiếu Dầu khí là điểm sáng bởi tín hiệu Tích cực xuất hiện trở lại ở nhiều mã. Về hoạt động giao dịch, lực mua trong ngày diễn ra tương đối yếu và thiếu sự dàn trải trên các nhóm ngành dẫn dắt như Ngân hàng, Bán lẻ, Chứng khoán.
- VN-Index tăng trên thanh khoản giảm cho thấy sự thận trọng từ lực mua ngắn hạn. Trong ngày mai, chỉ số sẽ tiếp tục nỗ lực phục hồi về vùng 1.650-1.660 điểm và áp lực bán nhiều khả năng sẽ lấn át trở lại bởi giai đoạn điều chỉnh vẫn chưa kết thúc.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
CEO	09/07/2025		Đang mở	23,700	17,930	32.2%	23,000	31,000	23,000	31,000
HDG	08/08/2025		Đang mở	29,900	27,500	8.7%	25,800	33,000	29,000	37,000



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	65,800	1.39%	-1.79%	549,803	1.624	4,148	2.6	15.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VIC	130,900	1.32%	4.72%	504,360	1.414	3,487	3.5	37.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
CTG	50,500	1.81%	-0.20%	271,185	1.048	5,608	1.7	9.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	27,100	4.84%	-1.63%	84,024	0.866	-16	1.5	-1,684.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TCB	39,000	1.30%	-1.52%	276,363	0.765	3,018	1.8	12.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MBB	26,950	1.13%	-5.27%	217,082	0.521	3,046	1.8	8.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VHM	101,800	0.39%	-0.88%	418,135	0.351	6,984	2.0	14.6	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
HVN	32,000	1.59%	3.23%	99,661	0.337	3,683	-26.5	8.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
FPT	101,200	-0.88%	-1.94%	172,395	-0.324	5,092	5.2	19.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GEX	52,500	3.15%	-3.74%	47,376	0.318	1,736	3.3	30.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GVR	28,300	-1.05%	-3.41%	113,200	-0.253	1,331	2.0	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
LPB	41,950	-0.83%	-6.15%	125,316	-0.221	3,324	3.1	12.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VNM	59,800	-0.83%	-2.76%	124,979	-0.221	4,101	3.9	14.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SSI	42,450	1.07%	2.66%	88,123	0.201	1,574	3.1	27.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHB	17,800	1.14%	-6.56%	81,768	0.198	2,388	1.3	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	154,800	1.64%	-0.77%	30,960	0.491	7,830	7.8	19.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	19,000	-2.06%	2.70%	20,297	-0.404	178	2.4	106.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	36,500	-1.88%	-10.10%	20,907	-0.380	1,554	2.8	23.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	34,300	1.48%	-2.28%	16,394	0.234	2,644	1.2	13.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
IDC	43,000	1.42%	-4.44%	16,318	0.223	3,977	2.8	10.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	23,700	-1.66%	-9.54%	13,448	-0.215	354	2.2	66.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
THD	26,300	1.94%	1.15%	10,125	0.189	226	2.3	116.6	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHS	26,600	-0.75%	-6.99%	23,793	-0.171	1,148	2.1	23.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
DNP	20,400	5.70%	0.00%	2,876	0.158	451	1.4	45.2	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIF	16,300	2.52%	-2.98%	5,705	0.139	739	1.2	22.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

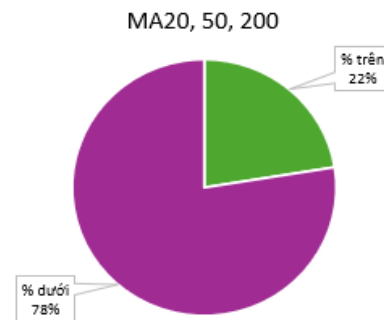
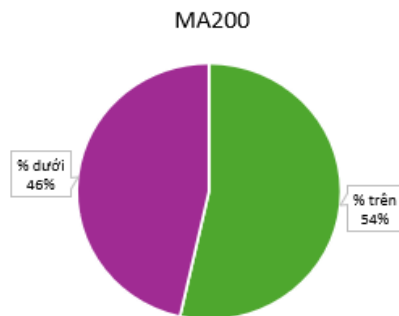
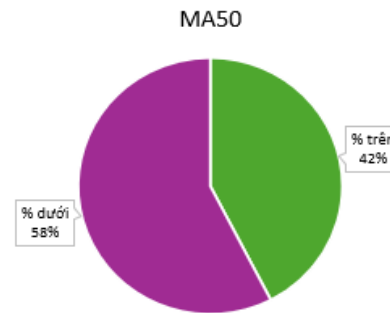
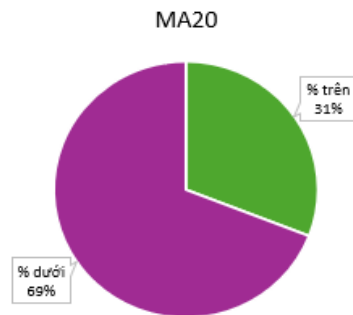
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
CC1	36,000	12.50%	22.03%	13,125	0.638	577	3.1	57.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	71,700	-0.42%	-2.80%	217,824	-0.353	1,913	5.8	37.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SJG	20,000	5.26%	2.56%	9,216	0.189	1,818	1.4	11.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	58,900	-0.17%	-3.60%	210,963	-0.139	2,751	3.3	21.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	129,400	0.23%	-0.69%	136,482	0.123	9,009	8.1	14.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VEF	158,200	-1.13%	-4.87%	26,346	-0.115	96,113	2.2	1.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPI	32,000	13.07%	-3.61%	1,920	0.098	736	4.4	43.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MVN	54,500	-0.37%	-0.91%	63,044	-0.090	1,312	4.8	40.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	21,600	-0.92%	-4.00%	23,704	-0.085	-707	2.0	-30.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HTM	9,300	-9.71%	-8.82%	2,046	-0.077	-104	0.9	-89.6	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
SSI	42,450	1.1%	1838.5	2294.1	20,600	42,300	3.1	27.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TAL	41,600	6.9%	132.6	34.1	15,699	40,250	3.8	17.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HT1	18,400	7.0%	45.8	25.4	9,300	17,900	1.4	49.4	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MZG	16,200	4.5%	32.6	17.1	6,000	15,500	1.3	17.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
S99	10,100	9.8%	17.2	3.9	5,619	9,900	0.8	27.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	12,300	6.0%	12.7	6.1	5,500	11,600	1.1	19.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C47	11,600	6.9%	5.6	2.7	5,600	10,900	1.0	14.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TAL	41,600	6.9%	132.6	34.1	15,699	40,250	3.8	17.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
S99	10,100	9.8%	17.2	3.9	5,619	9,900	0.8	27.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			10/9/2025	09/09/2025	08/09/2025	05/09/2025	04/09/2025	03/09/2025	29/08/2025	28/08/2025	27/08/2025	26/08/2025	25/08/2025	22/08/2025	21/08/2025
VNINDEX	MA200	Trên	65%	65%	65%	68%	69%	68%	67%	68%	68%	65%	64%	65%	68%
		Dưới	35%	35%	35%	32%	31%	32%	33%	32%	32%	35%	36%	35%	32%
	MA50	Trên	50%	54%	54%	66%	68%	66%	64%	64%	64%	62%	57%	59%	71%
		Dưới	50%	46%	46%	34%	32%	34%	36%	36%	36%	38%	43%	41%	29%
	MA20	Trên	29%	28%	26%	45%	53%	47%	39%	40%	40%	37%	29%	30%	43%
		Dưới	71%	72%	74%	55%	47%	53%	61%	60%	60%	63%	71%	70%	57%
VN30	MA200	Trên	80%	80%	80%	83%	83%	83%	80%	83%	83%	83%	77%	77%	87%
		Dưới	20%	20%	20%	17%	17%	17%	20%	17%	17%	17%	23%	23%	13%
	MA50	Trên	70%	70%	73%	77%	77%	77%	77%	83%	83%	80%	77%	73%	87%
		Dưới	30%	30%	27%	23%	23%	23%	23%	17%	17%	20%	23%	27%	13%
	MA20	Trên	33%	23%	30%	80%	83%	77%	73%	77%	73%	77%	63%	70%	80%
		Dưới	67%	77%	70%	20%	17%	23%	27%	23%	27%	23%	37%	30%	20%
HNX	MA200	Trên	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%
		Dưới	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%
	MA50	Trên	49%	48%	50%	56%	60%	58%	56%	56%	56%	54%	50%	52%	59%
		Dưới	51%	52%	50%	44%	40%	42%	44%	44%	44%	46%	50%	48%	41%
	MA20	Trên	58%	60%	61%	64%	62%	63%	61%	61%	60%	59%	61%	62%	63%
		Dưới	42%	40%	39%	36%	38%	37%	39%	39%	40%	41%	39%	38%	37%
UPCOM	MA200	Trên	30%	29%	31%	33%	32%	32%	32%	29%	29%	29%	29%	29%	35%
		Dưới	70%	71%	69%	67%	68%	68%	68%	71%	71%	71%	71%	71%	65%
	MA50	Trên	38%	38%	39%	41%	40%	40%	40%	38%	39%	39%	38%	39%	45%
		Dưới	62%	62%	61%	59%	60%	60%	60%	62%	61%	61%	62%	61%	55%
	MA20	Trên	47%	46%	46%	48%	48%	47%	47%	46%	47%	47%	46%	46%	48%
		Dưới	53%	54%	54%	52%	52%	53%	53%	54%	53%	53%	54%	54%	52%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18	Tháng 9										Tháng 8									
	10 +	09	08	05	04	03	29	28	27	26	25	22	21	20	19	18	15	14	13	12
1 Ngân hàng	76	77	78	87	89	88	87	86	86	85	85	89	89	88	87	88	87	87	85	85
2 Bất động sản	73	75	78	84	85	84	81	81	80	78	77	81	85	86	85	84	87	87	86	86
3 Dịch vụ tài chính	70	70	72	82	84	84	79	76	76	74	75	80	84	85	85	84	85	84	83	84
4 Tài nguyên Cơ bản	66	67	66	72	70	60	56	53	55	51	50	57	63	68	71	76	75	75	76	75
5 Bảo hiểm	64	70	75	80	81	81	78	76	79	77	76	80	83	84	87	85	84	82	74	71
6 Thực phẩm và đồ uống...	58	59	61	68	68	67	64	62	61	54	54	58	61	65	67	68	69	72	72	72
7 Xây dựng và Vật liệu	55	57	63	68	69	65	63	62	64	64	65	70	75	78	77	76	76	79	79	79
8 Hàng & Dịch vụ Công...	50	52	55	58	58	55	54	55	54	48	49	56	61	60	63	64	66	70	71	69
9 Dầu khí	50	48	57	65	63	58	57	57	57	56	58	66	72	76	80	82	80	79	80	81
10 Điện, nước & xăng dầu...	49	50	53	56	53	52	58	55	54	51	51	51	53	56	62	60	61	64	63	64
11 Ô tô và phụ tùng	49	49	52	57	57	52	52	47	47	51	51	55	59	62	59	53	57	58	58	59
12 Y tế	49	50	51	49	47	43	36	33	32	33	35	44	50	52	56	54	55	57	56	56
13 Du lịch và Giải trí	48	45	43	46	46	49	47	46	46	46	48	54	56	55	53	51	51	54	55	57
14 Hàng cá nhân & Gia ...	47	48	51	60	55	51	48	48	48	47	45	49	52	57	60	64	67	72	74	75
15 Bán lẻ	45	45	48	52	53	52	56	56	57	53	55	57	60	62	67	71	71	74	78	71
16 Công nghệ Thông tin	39	44	48	52	54	48	40	44	41	39	40	46	48	55	57	58	62	71	69	69
17 Hóa chất	38	39	43	48	47	47	46	46	47	45	46	56	62	66	71	71	71	76	77	78
18 Viễn thông	30	29	32	39	39	35	32	32	32	33	33	35	37	44	48	51	62	71	72	70

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HVN	32,000	1.6%	3.2%	99,661	-26.5	8.7	3,683	55.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
SSI	42,450	1.1%	2.7%	88,123	3.1	27.0	1,574	1,838.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	39,300	0.0%	0.3%	52,175	1.8	6.9	5,656	19.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	68,700	0.7%	1.9%	28,867	2.4	18.0	3,826	362.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DXG	23,150	-1.5%	-3.5%	23,587	1.9	66.2	350	358.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJS	71,000	-1.4%	7.3%	21,121	6.7	61.4	1,157	15.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	58,800	2.3%	3.5%	18,819	3.8	51.1	1,150	126.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	22,700	2.5%	3.2%	12,618	0.8	15.9	1,428	143.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DBC	29,400	3.3%	4.3%	11,315	1.5	7.1	4,124	461.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
KOS	39,200	0.1%	1.0%	8,486	3.7	568.5	69	15.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IJC	14,950	-0.7%	-2.3%	5,647	1.1	14.7	1,017	42.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	24,800	0.0%	17.0%	1,811	1.2	43.0	577	13.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MZG	16,200	4.5%	6.6%	1,676	1.3	17.5	903	32.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SJD	15,900	-0.3%	2.3%	1,097	1.2	7.4	2,160	7.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
S99	10,100	9.8%	12.2%	1,051	0.8	27.7	365	17.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	12,300	6.0%	21.8%	760	1.1	19.5	632	12.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
RYG	14,300	4.4%	5.9%	644	0.9	17.2	829	15.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HSL	15,850	-0.3%	0.6%	611	1.4	213.7	74	8.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNE	6,740	4.0%	10.9%	553	0.9	-2.0	-3,357	8.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
C47	11,600	6.9%	16.2%	422	1.0	14.8	786	5.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	71,700	-0.4%	-2.8%	217,824	5.8	37.4	1,913	17.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	58,900	-0.2%	-3.6%	210,963	3.3	21.4	2,751	22.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	28,300	-1.0%	-3.4%	113,200	2.0	21.3	1,331	79.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLX	35,400	-0.1%	-3.1%	44,979	1.8	21.3	1,661	33.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DGC	95,900	0.3%	-1.7%	36,421	2.5	11.7	8,175	75.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	128,500	0.2%	0.3%	21,884	7.6	40.6	3,163	72.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	58,000	-1.2%	-2.8%	14,043	3.0	11.1	5,215	18.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FTS	37,650	-0.4%	-6.1%	13,046	3.1	27.9	1,348	71.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTD	75,600	0.7%	-3.1%	7,668	0.9	16.8	4,512	25.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	34,100	-0.4%	-1.6%	6,138	2.0	17.2	1,978	27.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SCS	59,700	-0.2%	-1.6%	5,665	4.2	8.5	7,004	12.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CSV	32,750	-0.8%	-4.4%	3,619	2.4	15.1	2,174	12.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCM	30,000	-0.3%	-0.2%	3,361	1.4	11.1	2,693	44.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DPR	37,350	0.3%	-1.1%	3,245	1.3	12.7	2,932	6.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CTF	20,600	-0.2%	-1.4%	1,970	1.9	52.8	390	7.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SGR	27,950	0.0%	-10.8%	1,953	1.4	9.9	2,838	5.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAX	13,050	0.8%	-5.4%	1,402	1.3	14.6	893	7.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FPT	101,200	-0.9%	-1.9%	172,395	5.2	19.9	5,092	558.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SAB	46,250	-0.1%	-0.2%	59,319	2.8	14.5	3,185	23.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VEF	158,200	-1.1%	-4.9%	26,346	2.2	1.7	96,113	5.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	41,300	-1.43%	-5.60%	58,600	41.9%	1,709	1.6	24.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VHC	58,000	-0.51%	0.69%	81,700	40.9%	6,444	1.4	9.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PTB	51,400	0.00%	1.78%	71,000	38.1%	6,075	1.2	8.5	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	34,700	-0.29%	-6.22%	47,100	35.7%	716	2.2	48.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PLX	35,400	-0.14%	-3.15%	47,800	35.0%	1,661	1.8	21.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DGC	95,900	0.31%	-1.74%	126,000	31.4%	8,175	2.5	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	43,000	1.42%	-4.44%	56,100	30.5%	3,977	2.8	10.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	87,800	-0.11%	-1.46%	114,300	30.2%	4,930	5.0	17.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
FRT	128,500	0.23%	0.31%	165,300	28.6%	3,163	7.6	40.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	42,950	0.35%	-4.56%	55,200	28.5%	2,518	2.1	17.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SIP	58,000	-1.19%	-2.85%	73,900	27.4%	5,215	3.0	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	58,900	-0.17%	-3.60%	74,300	26.1%	2,751	3.3	21.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	36,400	-0.82%	-2.15%	45,800	25.8%	2,940	1.3	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	46,250	-0.11%	-0.22%	58,000	25.4%	3,185	2.8	14.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSN	81,000	0.00%	-2.41%	101,200	24.9%	1,861	3.6	43.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SZC	34,100	-0.44%	-1.58%	42,400	24.3%	1,978	2.0	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
GAS	61,900	-0.32%	-2.98%	76,100	22.9%	5,002	2.2	12.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PNJ	86,200	0.58%	-0.12%	105,900	22.9%	6,115	2.4	14.1	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tích cực
HPG	28,850	0.00%	2.49%	35,300	22.4%	1,750	1.8	16.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHR	55,300	-0.18%	-1.07%	67,400	21.9%	3,756	2.0	14.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn